

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 14/5/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lại Nguyệt Ánh
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thân
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quang Đạo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐHPT ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ST

Địa chỉ: VI đường N, phường X, quận M, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thạch D - Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Nguyễn Khoa N - Phó giám đốc trung tâm thẻ và ông Phạm Đức D - Phó giám đốc trung tâm thẻ.

Đại diện ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh H1 - Nhân viên (văn bản ủy quyền số 872 ngày 10/6/2019). *(có mặt tại phiên tòa)*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng H2 - 1980

HKTT: 401 C4 tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng Hà Nội. *(vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/04/2015, ông H2 có ký với Ngân hàng TCMP ST (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H2, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng gồm thẻ Visa Credit Classic 472074 - 3937 (viết tắt là thẻ Visa), thẻ Family Local Credit 970403 - 3101 (viết tắt là thẻ Family) với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.748.000 đồng (trong đó Visa Credit Classic 472074 - 3937 là 21.126.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-3101 là 622.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.900.000 đồng (trong đó Visa Credit Classic 472074-3937 là 7.700.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403 - 3101 là 200.000 đồng). Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là số tiền thanh toán được ưu tiên trừ phí lãi trước, giao dịch sau, cụ thể:

- Visa Credit Classic 472074 - 3937: Phí trễ hạn là 1.150.335 đồng, phí thường niên là 299.000 đồng, phí vượt hạn mức là 200.000 đồng, lãi trong hạn là 4.524.696 đồng

- Family Local Credit 970403 - 3101: Phí trễ hạn là 80.000 đồng, phí thường niên là 200.000 đồng, lãi trong hạn là 131.285 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H2 (cụ thể: Thẻ Visa Credit Classic 472074 - 3937 ngày 01/04/2016, thẻ Family Local Credit 970403 - 3101 ngày 01/05/2016) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông H2, yêu cầu ông H2 có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông H2 trả nợ, tuy

nhiên ông H2 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP ST kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Nguyễn Đăng H2 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/3/2020 đối với hai thẻ là 52.287.560 đồng (năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi đồng) trong đó:

- Nợ gốc: 20.433.316 đồng
- Lãi quá hạn: 31.854.244 đồng

Ông Nguyễn Đăng H2 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 12/3/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn - ông Nguyễn Đăng H2:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Đăng H2 nhưng ông H2 vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy không có lời khai của ông Nguyễn Đăng H2.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đăng H2 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/5/2020 đối với hai thẻ tín dụng Visa và Family nêu trên là:

- Thẻ Visa Credit Classic, số thẻ 472074-3937, nợ gốc: 19.600.031 đồng, nợ lãi: 31.710.350 đồng; Tổng: 51.310.381 đồng.
- Thẻ thẻ Family Local Credit, số thẻ 970403-3101 có nợ gốc: 833.285 đồng, nợ lãi: 1.536.950 đồng; Tổng: 2.370.000 đồng.

Tiền gốc: 20.433.316 đồng

Tiền lãi: 33.247.300 đồng

Tổng cộng: 53.680.616 đồng

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi ông H2 thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các trình tự, thủ tục tố tụng pháp luật quy định. Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã

tiến hành các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn. Quan điểm của Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về nợ gốc và lãi quá hạn của hai thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP ST đối với ông Nguyễn Đăng H2, cụ thể tính đến ngày xét xử:

- Thẻ Visa Credit Classic, số thẻ 472074-3937, nợ gốc: 19.600.031 đồng, nợ lãi: 31.710.350 đồng; Tổng: 51.310.381 đồng.

- Thẻ thẻ Family Local Credit, số thẻ 970403-3101 có nợ gốc: 833.285 đồng, nợ lãi: 1.536.950 đồng; Tổng: 2.370.000 đồng.

Tổng cộng cả hai thẻ: nợ gốc: 20.433.316 đồng, nợ lãi: 33.247.300 đồng; Tổng dư nợ của cả hai thẻ đến ngày 14/5/2020: 53.680.616 đồng.

Ông H2 tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo thỏa thuận lãi suất đối với từng loại thẻ của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Bị đơn là ông Nguyễn Đăng H2 có hộ khẩu thường trú tại: 401 C4 tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

1.2. Xét việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đăng H2 hoàn toàn vắng mặt không đến Tòa án làm việc.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ 401 C4 tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội được biết ông Nguyễn Đăng H2 vẫn có hộ khẩu thường trú tại đây nhưng không ở tại địa chỉ này từ năm 2005. Ông H2 ở đâu địa phương không nắm được. Tại địa chỉ này bố mẹ ông H2 vẫn đang sinh sống. Ngày 03.1.2020 Tòa án đã có văn bản yêu cầu Ngân hàng làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Nguyễn Đăng H2. Ngày 07.1.2020 Ngân hàng có công văn số 07/CV-TTT và căn cứ khoản 2 Điều 180 BLTTDS Ngân hàng không có yêu cầu đăng tin.

Hội đồng xét xử xét: Trong đơn khởi kiện, Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của ông Nguyễn Đăng H2 được ghi tại các đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Trường hợp ông H2 thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Ngân

hàng biết nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai theo đúng quy định tại Điều 179 BLTTDS năm 2015.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đăng H2 là phù hợp với khoản 1 Điều 228, điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Xét hiệu lực của hợp đồng tín dụng và yêu cầu trả nợ gốc, lãi của nguyên đơn:

Ngày 27/4/2015 ông Nguyễn Đăng H2 có ký với Ngân hàng TMCP ST (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã cấp 02 thẻ tín dụng gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-3937, thẻ Family Local Credit 970403-3101 với hạn mức chung là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất đối với thẻ Visa Credit Classic là 2,15%/tháng và lãi suất đối với thẻ Family Local Credit là 2,50%/tháng.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng do các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên kể từ thời điểm các bên ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng.

-Về cách tính lãi suất: Ngân hàng xuất trình hai thông báo điều chỉnh lãi suất số 314/TB-TTT ngày 22/5/2012 (đối với thẻ tín dụng Family điều chỉnh lãi suất từ 2,75%/tháng xuống còn 2,5%/tháng) và Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 (đối với thẻ tín dụng quốc tế điều chỉnh lãi suất từ 2,05%/tháng lên thành 2,15%/tháng) và được áp dụng cho đến nay.

Đối chiếu với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất thấy: Theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Theo Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng có quy định: “*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thoả thuận với khách hàng*”

nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả”.

Đối với việc cấp thẻ tín dụng, trước khi thực hiện giao dịch Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng về phương pháp tính lãi và mức lãi suất áp dụng. Ngân hàng đã niêm yết công khai thông tin về phương pháp tính lãi và mức lãi suất áp dụng đối với từng loại thẻ tín dụng tại trụ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu đối với khoản tiền nợ gốc, lãi quá hạn của Ngân hàng đối với thẻ Visa Credit Classic 472074-3937 và thẻ Family Local Credit 970403-3101 đối với ông Nguyễn Đăng H2 là có cơ sở nên chấp nhận.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Đăng H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.685.000 đồng. Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273; Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST đối với ông Nguyễn Đăng H2.

Buộc ông Nguyễn Đăng H2 phải thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng theo hai hợp đồng tín dụng thẻ cụ thể:

- Thẻ Visa Credit Classic, số thẻ 472074-3937, nợ gốc: 19.600.031 đồng, nợ lãi: 31.710.350 đồng; Tổng: 51.310.381 đồng.

- Thẻ Family Local Credit, số thẻ 970403-3101 có nợ gốc: 833.285 đồng, nợ lãi: 1.536.950 đồng; Tổng: 2.370.000 đồng.

Tổng cộng cả hai thẻ số tiền nợ gốc: 20.433.316 đồng, nợ lãi: 33.247.300

đồng; Tổng dư nợ của cả hai thẻ: 53.680.616 đồng (năm mươi ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn sáu trăm mười sáu đồng)

2. Kể từ ngày 15/5/2020 ông Nguyễn Đăng H2 tiếp tục phải chịu lãi của số tiền nợ gốc theo thỏa thuận đối với Hợp đồng tín dụng thẻ Visa Credit Classic 472074 - 3937 và thẻ Family Local Credit 970403 - 3101 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Đăng H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.685.000 (hai triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh sơ thẩm đã nộp 1.100.000 đồng theo Biên lai số 3085 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện Ngân hàng, vắng mặt ông Nguyễn Đăng H2.

Những người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Nguyệt Ánh